

Phụ lục VIII.
THỐNG KÊ SỐ LIỆU SƠ TÁN DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA LŨ QUÉT

(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh năm 2024 ban hành
kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Địa điểm	Cấp độ 1		Cấp độ 2		Cấp độ 3		Nơi sơ tán đến (đối với sơ tán tập trung)
		Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	
I	Duy Xuyên		158		190		235	
1	Duy Trung		158		190		235	Trường học, nhà văn hóa thôn
II	Đại Lộc	23				11		
1	Đại Lãnh	23						
2	Đại Hưng					11		
III	Tây Giang		1.403					
1	Gari		120					Hội trường UBND xã, trạm y tế
2	Axan		350					Hội trường UBND xã, trạm y tế
3	Avuong		653					UBND xã, trạm y tế, trường tiểu học
4	Xã Bhalêê		280					
IV	Núi Thành	62	5	62	5	62	5	
1	Tam Sơn	62	5	62	5	62	5	Trường mẫu giáo thôn 1
V	Phước Sơn	0	0	365	1.093	638	1.396	
1	Thôn 2,4 xã Phước Thành			0	0	140	330	
2	Thôn 2,3 xã Phước Kim			0	0	195	0	
3	Thôn 1,2 xã Phước Công			96	45	65	153	
4	Thôn 1,2,3,4,5 xã Phước Chánh			0	167	0	167	
5	Thôn 1,2,3 xã Phước Mỹ			216	162	216	162	
6	Thôn 3 xã Phước Năng			31	250	0	67	
7	Thôn 2 xã Phước Hòa			22	45	22	93	
8	Thôn 1,2,4 xã Phước Đức				108	0	108	
9	Thôn 1,2,3,4,5 xã Phước Hiệp				316	0	316	
VI	Nam Giang	617	135	864	180	1.303	198	
1	Thanh Mỹ	162	72	250	95	394	102	Nhà văn hóa các thôn
2	Cà Dỵ	152	63	240	85	321	96	Nhà văn hóa các thôn
3	Tà Bhing	12		15		45		Nhà văn hóa các thôn
4	Tà Pơ	16		17		35		Nhà văn hóa các thôn
5	Chà Vài	62		66		75		Nhà văn hóa các thôn
6	Đắc Tỏi	35		45		50		Nhà văn hóa các thôn
7	Zuôih	45		50		60		Nhà văn hóa các thôn
8	Đắc Pre	32		38		65		Nhà văn hóa các thôn
9	Đắc Pring	21		36		41		Nhà văn hóa các thôn
10	La Dêê	31		48		152		Nhà văn hóa các thôn
11	La Êê	49		59		65		Nhà văn hóa các thôn
VII	Tây Giang	0	0	0	0	0	280	
1	Bhaleê						280	Nhà văn hóa các thôn
Tổng cộng		702	1.701	1.291	1.468	2.014	2.114	